

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án Đầu tư xây dựng công trình hệ thống mạng đường ống cấp nước
tập trung cụm xã Thụy Hòa - Dũng Liệt, huyện Yên Phong**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh về việc Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 245/BC-STC ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Dự án: Đầu tư xây dựng công trình hệ thống mạng đường ống cấp nước tập trung cụm xã Thụy Hòa - Dũng Liệt, huyện Yên Phong.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
- Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Bắc Ninh.
- Tổng mức vốn đầu tư: 19.248.156.000 đồng.
- Thời gian khởi công và hoàn thành: 2020 – 2021.



- Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng ngày 21/8/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán
Tổng vốn:	18.056.261.950	17.724.036.000
- Xây lắp	16.032.043.950	15.962.954.000
- QLDA	407.055.000	387.767.000
- Tư vấn	1.351.905.000	1.260.387.000
- Chi khác	265.258.000	112.928.000

2. Vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Thực hiện		
		Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Thu hồi nộp NSNN
Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có)	17.724.036.000	13.000.000.000	4.724.036.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:	17.724.036.000			
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	17.724.036.000			
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)	17.724.036.000	

1.2. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 07/10/2024 là:

* Nợ phải thu:	4.724.036.000đ
- Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có)	4.724.036.000đ
* Nợ phải trả:	4.724.036.000đ
- Công ty cổ phần xây dựng lắp máy điện nước Hà Nội - HAWEICCO	1.274.994.000đ
- Công ty TNHH xây dựng và thương mại quốc tế 1/5	2.122.990.000đ
- Công ty TNHH Nam Cường MT	692.201.000đ
- Ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh	171.204.000đ
- Công ty cổ phần đầu tư, công nghệ môi trường và hạ tầng kỹ thuật Lạc Việt	39.883.000đ
- Công ty cổ phần đầu tư, công nghệ môi trường và hạ tầng kỹ thuật Lạc Việt	32.565.000đ
- Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng	54.991.000đ
- Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh	266.152.000đ
- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh	3.465.000đ
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh	65.591.000đ

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cô định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Bắc Ninh	17.724.036.000	

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bắc Ninh; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CPV, XDCB;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải